

Bản án số: 106/2025/HS-ST
Ngày: 27-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán - Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Nguyễn Ngọc Đông

Ông Lò Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo Chang A C: sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản N, xã M1, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A K1, sinh năm 1948 (đã chết), con bà Giàng Thị S, sinh năm 1949; Vợ: bà Giàng Thị M2, sinh năm 1982 (Đã bỏ nhà đi từ năm 2016); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện M xử 30 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2025; Tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị cáo Giàng Páo K: sinh ngày 01/01/1979 tại Lai Châu; Nơi cư trú: Bản P, xã M1, huyện M, tỉnh Điện (nay là bản P, xã M1, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A L1 (Đã chết), con bà Hạng Thị L2 (Đã chết); Vợ: bà Lý Thị Đ, sinh năm 1977; Bị cáo có 7 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2025; Tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị H1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Thào A T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/06/2025 Sùng Thị M2 sinh năm 1968, ở bản N, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên cùng bản với Chang A C đã gặp và nhờ C mua hộ Heroine, Mỹ hứa trả công cho C hai chỉ Heroine ở khu vực nương ruộng thuộc bản N; C đồng ý và nhận 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của M2 để ngày hôm sau đi mua ma túy. Khoảng 8h ngày 13/6/2025, Giàng Páo K (trú tại bản P, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên) đến nhà Chang A C chơi, được một lúc thì C nói với K là C có việc lên xã N3, huyện Nậm Pồ (thực tế là C đi mua ma túy để sử dụng, nếu có người hỏi mua thì C bán kiếm lời và mua hộ cho Sùng Thị M2); Giàng Páo K xin đi cùng xe với C ra N3 chơi cùng (thực tế thì K có ý định đi tìm người bán ma túy để mua về sử dụng vì K nghiện ma túy).

Chang A C mang theo số tiền 20.000.000đ và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu đen, đỏ; biển kiểm soát 27AS-00xx chở K đi lên bản H4, xã N3, huyện Nậm Pồ; Trong số tiền C mang theo có 8.000.000đ của M2 đưa cho C vào ngày 12/6/2025 và 12.000.000đ là tiền của C. Trên đường đi, C và K đều không nói cho nhau biết là mình đến xã N3 để tìm mua ma túy.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày đến khu vực Km số 11 tỉnh lộ 131 thuộc địa bàn bản H4 thì C dừng xe lại và mang xe đi cất trong bụi cây cạnh đường. Sau đó, C đi bộ theo đường mòn đi lên khu vực đường biên giới Việt Nam - Lào, còn K đi đầu thì C không rõ. Trên đường đi, C gặp một người đàn ông người Lào, khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, C hỏi mua heroine, người đàn ông nói giá “500.000 đồng 01 chỉ”; Sau đó, C lấy 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đưa cho người đàn ông và nhận 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 01

túi ni lon màu trắng có 14 viên nén màu hồng. C mở túi nilon có các cục bột màu trắng ra kiểm tra rồi chia một nửa các cục bột màu trắng vào 01 túi nilon màu trắng khác rồi buộc thắt nút 02 túi nilon đó với nhau rồi bỏ lại vào trong túi nilon màu đen; Sau đó, C buộc túi nilon màu đen và cho vào túi vải thổ cẩm đang đeo ở người và quay trở lại chỗ đầu xe.

Còn K sau khi đi một mình thì gặp một người đàn ông người Lào, K hỏi mua ma túy và đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Người đàn ông lấy trong túi đeo trên người ra đưa cho K 03 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng. K cho tất cả số ma túy mua được vào trong túi vải màu đen đang đeo ở người rồi đi bộ về chỗ C để xe, khi C quay lại K xin C đi nhờ xe quay về và không nói cho C biết việc K vừa đi mua ma túy về.

Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở K đi về, khoảng 17 giờ 00 phút, cùng ngày khi đi đến khu vực Km số 11 + 500 tỉnh lộ 131, thuộc địa bàn bản H4, xã N3, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Biên phòng N3, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người của Chang A C 03 gói nilon màu trắng; 02 gói miệng gói được buộc thắt nút, bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 01 gói nilon miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa 14 viên nén màu hồng, trên một mặt của các viên nén đều có chữ "WY". Tổ công tác thu giữ bên trong túi vải màu đen đang đeo ở người của Giàng Páo K có chứa 05 gói nilon, trong đó có 03 gói nilon, 01 màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa cục, bột màu trắng gói nilon màu trắng miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa cục, bột màu trắng. C khai mục đích mua Heroine và hồng phiến về để sử dụng, bán lẻ kiếm lời và mua hộ cho Sùng Thị M2; K mua số ma túy trên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân vì K là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 05-07) đã xác định:

- Vật chứng thu giữ của Chang A C: các cục bột màu trắng có khối lượng 140,73 gam và các viên nén màu hồng có khối lượng 1,67 gam.

- Vật chứng thu giữ của Giàng Páo K: các cục bột màu trắng có khối lượng 17,77 gam và các viên nén màu hồng có khối lượng 1,05 gam.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 20/6/2025 và kết luận giám định bổ sung số 783/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Chang A C gồm 140,73 gam là ma túy: Loại Heroine và 1,67 gam là ma túy loại Methamphetamine. Vật chứng gửi giám định thu giữ của Giàng Páo K gồm 17,77 gam là ma túy: Loại Heroine và 1,05 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSĐB-P1 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Chang A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025; Truy tố Giàng Páo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chang A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Giàng Páo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Chang A C 20 năm tù; Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Giàng Páo K từ 07 năm - 08 năm tù; Áp dụng khoản 6 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của BLHS: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chang A C và bị cáo Giàng Páo K.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106; Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và sửa đổi, bổ sung năm 2025, Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, đã được dán kín. Một mặt của phong bì có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên. Khối lượng Heroin 122,2 gam; Khối lượng Methamphetamine: 1,42 gam. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Trần Thanh T2, Vàng A Ch và 03 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Các mép của phong bì niêm phong được dán băng dính trong suốt; 01 chiếc túi vải thổ cẩm nhiều màu, có dây đeo thu giữ của Chang A C; 01 chiếc túi vải màu đen, có dây đeo thu giữ của Giàng Páo K.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu đen, đỏ; số máy JC43E - 6097129; Số khung RLHJC8, biển số đăng ký 27AS-00xx, thu giữ của Chang A C cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe gắn máy số: 27001164, biển số đăng ký 27AS-00xx thu giữ của Chang A C.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135,136 BLTTHS, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Miễn án phí HSST cho các bị cáo vì các bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Chang A C và Người bào chữa cho bị cáo Giàng Páo K không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố

tụng. Người bào chữa cho bị cáo Chang A C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 6 Điều 251/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chang A C; Người bào chữa cho bị cáo Giàng Páo K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của kiểm sát viên; Áp dụng khoản 5 Điều 249/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Páo K; Đồng thời người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang A C và bị cáo Giàng Páo K.

Các bị cáo Chang A C, Giàng Páo K không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Chang A C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 13/6/2025, Chang A C mang theo số tiền 20.000.000đ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu đen, đỏ; biển số đăng ký 27AS-00xx đi từ nhà lên khu vực biên giới thuộc bản H4, xã N3, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để mua ma túy về sử dụng, bán lẻ và mua hộ ma túy cho Sùng Thị M2, M2 hứa trả công cho C 02 chỉ Heroine (trong số tiền 20.000.000đ bị cáo mang theo có 8.000.000đ là tiền M2 gửi mua hộ Heroine và 12.000.000đ là tiền của bị cáo). Khi Giàng Páo K xin C đi nhờ xe sang xã N3 thì C không nói cho K biết việc C đi tìm mua ma túy vì sợ phải chia ma túy cho K và K cũng không nói với C biết việc K định đi mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đầu bản H4 thì C dừng xe và mang xe đi cất trong bụi cây cạnh đường. Sau đó, C và K đi hai hướng khác nhau; Trên đường đi, C gặp một người đàn ông người Lào, khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, C hỏi và mua ma túy của người đó với số tiền 20.000.000 đồng, C nhận được 01 túi nilon màu trắng trong có chứa các cục bột màu trắng và 14 viên nén màu hồng, C mở ra kiểm tra, gói lại và cho số ma túy vừa mua được vào túi thổ cẩm đeo trên người và quay trở lại chỗ để xe.

Còn K sau khi đi một mình thì gặp một người đàn ông người Lào, K hỏi mua ma túy và đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Người đàn ông nhận tiền và đưa cho K 03 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng. K cho tất cả số ma túy mua được vào trong túi vải màu đen đang đeo ở người rồi đi bộ về, mục đích mua ma túy của K mang về sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Khi gặp C ở chỗ để xe, K cũng không nói gì cho C biết việc mình đã mua ma túy.

Sau khi gặp nhau, C điều khiển xe chở K quay về, đi đến khu vực Km số 11 + 500 tỉnh lộ 131, thuộc địa bàn bản H4, xã N3, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Biên phòng N3 phối hợp với các lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy mà C và K đang cất giữ trên người.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-04), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL 60-61); Bản kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 20/6/2025 và Bản kết luận giám định bổ sung số 783/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (BL 64, BL 65); Lời khai của Chang A C tại cơ quan điều tra (BL 124-137); Lời khai của Giàng Páo K tại cơ quan điều tra (BL 142-155).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Chang A C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 140,73 gam Heroine và 1,67 gam Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Giàng Páo K đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 17,77 gam Heroine và 1,05 gam Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

Cáo trạng số: 65/CT-VKSĐB-P1 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Chang A C, Giàng Páo K là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét về tính chất của vụ án thấy rằng, các bị cáo là người nghiện ma túy nên có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, bị cáo Chang A Chủ ngoài mục đích sử dụng còn có mục đích bán lẻ kiếm lời và mua hộ Sùng Thị M2. Mặc dù đi cùng xe nhưng bị cáo C và bị cáo K không nói cho nhau biết mình đi đâu, làm gì; Quá trình mua bán ma túy được các bị cáo thực hiện độc lập, sau khi mua được ma túy các bị cáo cũng không nói cho nhau biết nên bị cáo C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ là 140,73 gam Heroine và 1,67 gam Methamphetamine, bị cáo K chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ là 17,77 gam Heroine và 1,05 gam Methamphetamine.

Do vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét thấy hành vi mua bán trái phép 140,73 gam Heroine và 1,67 gam Methamphetamine của bị cáo C và hành vi tàng trữ 17,77 gam Heroine và 1,05 gam Methamphetamine của bị cáo K đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Chính vì vậy, việc phát hiện và xử lý các bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật là thực sự cần thiết, nó không những giúp các bị cáo thức tỉnh, làm lại cuộc

đòi mà còn là bài học cho những đối tượng đang có hành vi tương tự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Giàng Páo K không có tình tiết tăng nặng nào; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Chang A C, ngày 24/11/2015 đã bị TAND huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS 1999, bị cáo chấp hành xong bản án từ năm 2017, trở về địa phương sinh sống; Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng đến năm 2022 bị cáo lại sử dụng ma túy và ngày 13/6/2025 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thể hiện việc bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và coi thường pháp luật; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay; Xét đề nghị của hai Người bào chữa và Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo Chang A C và bị cáo Giàng Páo K là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không có tài sản gì có giá trị. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo C và bị cáo K đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín, một mặt của phong bì có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng KTHS - CAT Điện Biên. Khối lượng Heroin: 122,2 gam, khối lượng Methamphetamine: 1,42 gam. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ

tên của Trần Thanh T2, Vàng A Ch và 03 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Các mép của phong bì niêm phong được dán băng dính trong suốt. 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm nhiều màu, có dây đeo thu giữ của Chang A C; 01 (một) túi vải màu đen, có dây đeo thu giữ của Giàng Páo K;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu đen, đỏ; biển số đăng ký 27AS-00xx (sản xuất năm 2011) được bị cáo Chang A C mua bằng tiền đi làm thuê và tiền con gái bị cáo cho (khi bị cáo mua xe thì vợ bị cáo là Giàng Thị M5 đã bỏ nhà đi khoảng 8 năm, xét thấy chiếc xe là phương tiện phạm tội và không phải là tài sản chung của bị cáo với bà M5, do vậy cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 27001164.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Chang A C và Giàng Páo K đều là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 02 bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Chang A C khai ngày 12/6/2025 Sùng Thị M2 là người cùng bản, đưa cho bị cáo 8.000.000đ nhờ mua hộ Heroine cho M2, quá trình điều tra, xác minh hiện Sùng Thị M2 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực hiện các biện pháp điều tra theo quy định của pháp luật nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Sùng Thị M2.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C và người đàn ông đã bán ma túy cho K do các bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đồn Biên phòng N3 và các cán bộ điều tra; Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên thuộc Công an tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Chang A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Giàng Páo K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Chang A C **20 (Hai mươi)** năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2025.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Giàng Páo K **07 (Bảy)** năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín, một mặt của phong bì có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên. Khối lượng Heroin: 122,2 gam, khối lượng Methamphetamine: 1,42 gam. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Thanh T2, Vàng A Ch và 03 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Các mép của phong bì niêm phong được dán băng dính trong suốt.

- 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm nhiều màu, có dây đeo thu giữ của Chang A C; 01 (một) túi vải màu đen, có dây đeo thu giữ của Giàng Páo K.

* **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu đen, đỏ; Số máy JC43E-6XX; Số khung RLHJC8; biển số đăng ký 27AS-00xx, dung tích xi lanh 109cm³; loại 2 chỗ ngồi, sản xuất năm 2011; kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 27001164, biển số đăng ký 27AS-00xx thu giữ của Chang A C.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 08/9/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang A C và bị cáo Giàng Páo K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của BLTTHS:

Bị cáo Chang A C và bị cáo Giàng Páo K có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I- TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT-VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thu Hằng